

<p>phát âm cho HS.</p> <p>b). Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết em, êm, con tem, sao đêm vào tập viết 1. <p>c). Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh minh họa và giới thiệu chủ đề luyện <i>Anh chị em trong nhà</i>. - GV đặt câu hỏi cho HS luyện nói: Tranh vẽ gì? Anh chị em trong nhà phải như thế nào với nhau?...GV chú ý chỉnh sửa cho HS nói thành câu hoàn chỉnh. <p>III. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại toàn bộ bài học cả lớp. - Dặn HS về nhà ôn lại bài, xem trước bài 64. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết vào tập viết 1. - HS quan sát, lắng nghe. - HS trả lời câu hỏi thành câu. - HS đọc lại toàn bộ bài cả lớp. - HS lắng nghe.
---	--

THỦ CÔNG.

Bài: GẤP CÁI QUẠT (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách gấp cái quạt.
- Gấp và dán nổi được cái quạt bằng giấy. Các nếp gấp có thể chưa đều, chưa thẳng theo đường kẻ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV:

- Quạt giấy mẫu.
- 1 tờ giấy màu hình chữ nhật, 1 sợi chỉ hoặc len màu, bút chì, thước kẻ, hồ dán.
- Tranh quy trình gấp cái quạt.

2. HS:

- Giấy nháp trắng, giấy màu có kẻ ô, 1 sợi chỉ hoặc len, bút chì, hồ dán.
- Vở thủ công.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p>I. Giới thiệu bài: GV giới thiệu và ghi tựa bài lên bảng. Gọi HS nhắc lại tựa bài.</p> <p>II. Dạy bài mới:</p> <p>1. GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát mẫu và hỏi: + <i>Cái quạt này được gấp bởi những đoạn thẳng như thế nào?</i> - GV kết luận: <i>muốn gấp cái quạt, chúng ta ứng dụng gấp các nếp gấp cách đều nhau.</i> - GV đưa hình 2 cho HS xem và hỏi: <i>Khi chúng ta gấp xong các nếp gấp cách đều nhau, muốn được cái quạt chúng ta phải làm như thế nào?</i> - GV kết luận: <i>Vậy sau khi gấp các nếp gấp cách đều nhau, chúng ta phải dán hồ ở giữa để được cái quạt hoàn chỉnh.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tựa bài: GẤP CÁI QUẠT. - HS quan sát và trả lời: + <i>Cái quạt được gấp bởi những đoạn thẳng cách đều nhau.</i> - HS lắng nghe. - HS trả lời: <i>Muốn có cái quạt, chúng ta phải dán hồ ở giữa để được hình cái quạt.</i> - HS lắng nghe.

<p>2. GV hướng dẫn mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh quy trình lên bảng và vừa làm vừa chỉ vào tranh quy trình theo từng bước gấp. + Bước 1: GV gấp các nếp gấp cách đều nhau. Sau đó, đưa lên cao cho HS xem. (H3) GV có thể hỏi HS cách gấp các đoạn thẳng cách đều nhau. + Bước 2: Gấp đôi hình 3 để lấy dấu giữa (GV lưu ý HS gấp đôi nhưng chú ý, đầu của 2 nửa quạt phải bằng nhau). Sau đó, dùng chỉ hay len buộc chặt phần giữa và phết hồ lên nếp gấp ngoài cùng. (H4). + Bước 3: Gấp đôi hình 4, dùng tay ép chặt để 2 phần đã phết hồ dính sát vào nhau(H5). Khi hồ khô, mở ra ta được chiếc quạt. - GV đưa mẫu những chiếc quạt với màu sắc và hoa văn khác nhau cho HS xem và nói: Để cho chiếc quạt được đẹp, ta có thể dùng nhiều màu sắc khác nhau hoặc vẽ trang trí thêm hoa văn lên chiếc quạt. - GV nhắc lại quy trình 1 lần. Gọi HS nhắc lại quy trình cá nhân. - Yêu cầu HS thực hành gấp cái quạt trên giấy trắng có kẻ ô. GV theo dõi, hướng dẫn HS. <p>III. Củng cố – dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại quy trình gấp cái quạt. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát GV hướng dẫn mẫu gấp cái quạt. - HS nhắc lại quy trình gấp cái quạt cá nhân. - HS thực hành gấp cái quạt trên giấy trắng có kẻ ô. - HS nhắc lại quy trình gấp cái quạt.
--	--

Thứ sáu, ngày 28 tháng 11 năm 2014

TOÁN

Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

I. MỤC TIÊU:

- Làm được tính trừ trong phạm vi 10.
- Biết viết phép tính thích hợp với tình huống trong hình vẽ.
- Làm BT 1, 4.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ học Toán, các mô hình phù hợp với nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt gọi 3 HS làm bảng lớp, cả lớp làm vào bảng con. <p>9+1=... 2+8=... 4+6=... 7+3=...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, ghi điểm cho HS. <p>II Dạy bài mới:</p> <p>1. Hướng dẫn HS thực hành và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 10:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 4 làm bảng lớp, cả lớp làm vào bảng con. - HS lắng nghe.

a). Hướng dẫn HS thành lập công thức $9-1=8$, $9-8=1$:

- GV đưa mô hình, nêu bài toán: “*Tất cả có 10 hình tam giác, bớt đi 1 hình. Hỏi còn lại mấy hình tam giác?*”.

Gọi HS nêu lại bài toán cá nhân.

-GV hỏi: 10 hình tam giác bớt 1 hình tam giác. Vậy còn lại mấy hình tam giác?

- GV yêu cầu HS lấy 10 que tính, bớt 1 que tính, vừa làm vừa nói: “*mười bớt một còn chín*”.

- GV hỏi: Muốn biết 10 bớt 1 là 9. Vậy ta làm phép tính gì?

- GV cho HS ghép phép tính. GV nhận xét và ghi bảng phép tính $10 - 1 = 9$. Gọi HS đọc cá nhân.

- GV hướng dẫn tương tự cho HS thành lập công thức $10 - 9 = 1$.

b). Hướng dẫn HS học phép trừ $10-2$, $10-8$, $10-3$, $10-7$, $10-4$, $10-6$, $10-5$: Quy trình làm tương tự như hướng dẫn 10-11, 10-9:

- Gọi HS lấy que tính vừa thực hành vừa nhắc lại bảng trừ trong phạm vi 10.

c). Hướng dẫn HS thuộc bảng trừ trong phạm vi 10:

- GV gọi nhiều HS đọc bảng trừ trong phạm vi 10.

- GV xóa bảng từ từ, không theo thứ tự và cho HS đọc thuộc bảng trừ. GV có thể nêu câu hỏi gợi ý để HS thuộc bảng trừ.

- Gọi vài HS đọc thuộc bảng trừ trước lớp.

2. Thực hành:

*** Bài 1:**

- GV ghi đề bài lên bảng và yêu cầu HS làm bài vào bảng con.

- GV lưu ý HS bài tập 1a thực hiện phép tính theo cột dọc, nhắc nhở HS viết số thẳng hàng với nhau.

* GV nhận xét, chữa bài cho HS.

*** Bài 4:**

- GV yêu cầu HS tự làm bài vào sách giáo khoa và đọc kết quả.

- GV ghi kết quả lên bảng

- HS nêu lại bài toán cá nhân.

- HS trả lời: 10 hình tam giác, bớt 1 hình tam giác. Còn lại 9 hình tam giác.

- HS thực hành trên que tính

- HS trả lời: Ta làm phép tính trừ.

- HS ghép phép tính trừ $10 - 1 = 9$. Đọc cá nhân.

- HS đọc thuộc bảng trừ trong phạm vi 10 cá nhân, lớp.

- Vài HS thi đua đọc thuộc bảng trừ trước lớp.

- HS làm bài.

Lời giải 1a:

10	10	10	10	10	10
-	-	-	-	-	-
1	2	3	4	5	10
9	8	7	6	5	0

Lời giải 1b:

$1+9=10$	$2+8=10$	$3+7=10$	$4+6=10$
$10-1=9$	$10-2=8$	$10-3=7$	$10-4=6$
$10-9=1$	$10-8=2$	$10-7=3$	$10-6=4$
$5+5=10$	$10-5=5$	$10-0=10$	

- HS làm bài.

Lời giải:

$$10 - 4 = 6$$

<p>III. củng cố – dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức: mỗi đội có 3 thành viên, thi đua ghi lại các phép tính trừ trong phạm vi 10 trong thời gian 2 phút. Đội nào ghi được nhiều và đúng các phép tính trừ trong phạm vi 10 thì thắng cuộc. - Dặn HS về nhà làm bài vào vở bài tập toán. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. Sau đó tiến hành thi đua với nhau. - HS lắng nghe.
--	---

TẬP VIẾT

Bài: **nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện, đở thắm, chôm chôm, trẻ em, mầm non, ghé đệm**

I. MỤC TIÊU:

- Viết đúng các chữ: *nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện; đở thắm, hôm chôm, trẻ em, mầm non, ghé đệm, ...* kiểu chữ viết thường, cỡ vừa theo vở Tập viết 1, tập 1.

- **HS khá, giỏi:** viết được đủ số dòng quy định trong vở Tập viết 1, tập một.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh																																																																
<p>I. Giới thiệu bài: II. Dạy bài mới:</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 1</p> <p>Bài: Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đính bảng phụ ghi các từ: Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện. Gọi HS đọc các từ. - GV lần lượt viết bảng hướng dẫn HS cách viết các từ Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện. Chú ý HS về cỡ chữ, nét nối giữa các chữ, vị trí dấu thanh. - Yêu cầu HS phân tích độ cao của các con chữ. + <i>Các chữ nào cao 5 ô li?</i> + <i>Các chữ nào cao 4 ô li?</i> + <i>Các chữ nào cao 2 ô li?</i> + <i>Khoảng cách giữa các con chữ như thế nào?</i> - Yêu cầu HS viết bảng con các từ: Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc các từ. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Các chữ được viết cao 5 ô li là chữ h, b, l, g.</i> + <i>Các chữ cao 4 ô li là chữ đ.</i> + <i>Các chữ còn lại cao 2 ô li.</i> + <i>Khoảng cách giữa các con chữ bằng 1 chữ o nhỏ.</i> - HS viết bảng con. <div style="margin-top: 10px;"> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table> </div>																																																																

- Yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập 1. GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết.
- GV chú ý giúp đỡ một số HS chưa viết được.

TIẾT 2

Bài: đồ thắm, mầm non, chôm chôm, trẻ em, ghé đệm.

- GV đính bảng phụ ghi các từ: **đồ thắm, mầm non, chôm chôm, trẻ em, ghé đệm.** Gọi HS đọc các từ.

- GV lần lượt viết bảng hướng dẫn HS cách viết các từ: **đồ thắm, mầm non, chôm chôm, trẻ em, ghé đệm.** Chú ý HS về cỡ chữ, nét nối giữa các chữ.

- Yêu cầu HS phân tích độ cao của các chữ.

- + Các chữ nào cao 5 ô li?
- + Các chữ nào cao 3 ô li?
- + Các chữ nào cao 2 ô li?
- + Khoảng cách giữa các con chữ như thế nào?

- Yêu cầu HS viết bảng con các từ: **đồ thắm, mầm non, chôm chôm, trẻ em, ghé đệm.**

- Yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập 1. GV nhắc

- HS viết vào vở Tập viết 1, tập 1.

- HS đọc từ.

- HS phân tích:

- + Các chữ được viết cao 5 ô li là chữ **h, g.**
- + Các chữ cao 3 ô li là chữ **t.**
- + Các chữ còn lại cao 2 ô li.
- + Khoảng cách giữa các con chữ bằng 1 chữ o nhỏ.

- HS viết bảng con.

- HS viết vào vở Tập viết 1, tập 1.

nhờ HS tự thể ngòi viết.
- GV chú ý giúp đỡ một số HS chưa viết được.
* GV chấm tập, nhận xét một vài bài của HS.

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
BÀI 8: TẬP TRUNG ĐỂ HỌC TỐT**

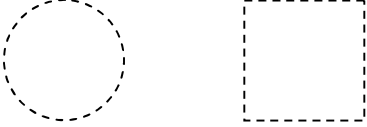
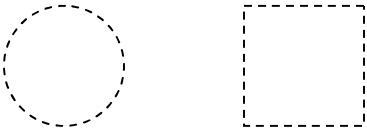
I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh tập trung vào bài dạy để học tốt
- Hình thành thói quen không làm việc riêng trong giờ học
- Giáo dục học sinh vai trò quan trọng của việc tập trung trong giờ học.

II. Phương tiện dạy học

- Sách thực hành kĩ năng sống lớp 1
- Dụng cụ học tập

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1/Khám phá - Gv kể chuyện “ Giờ học toán” - Gv rút kết luận: tập trung rất cần thiết trong giờ học</p> <p>2/ kết nối 2.1/Tìm hiểu tại sao em cần phải tập trung 1. Em hãy dùng bút để lần lượt tô hình vuông và hình tròn theo các nét đứt có sẵn dưới đây.</p> <p></p> <p>2. Em hãy cầm hai chiếc bút trên hai tay và cùng một lúc, một tay tô hình vuông, một tay tô hình tròn</p> <p></p> <p>2.2/ Gv lấy ví dụ thực tế trong cuộc sống 1. So sánh giữa hai bạn: một bạn chăm chú nghe cô giảng bài thì tiếp thu bài tốt hơn hay kém hơn bạn không chăm chú. 2. Trong một buổi họp: So sánh giữa hai phụ huynh một người thì lắng nghe những thông báo của cô và một phụ huynh khác thì đang bàn tán, nói chuyện . Các em hãy cho cô ai sẽ nhớ hết những thông tin cô giáo triển khai?</p> <p>3/ Thực hành Gv lấy ví dụ thực tế trong giờ học 3.1/ Tập trung học trên lớp - Để tập trung trong giờ học trên lớp, em phải: <input type="checkbox"/> Chăm chú <input type="checkbox"/> Ngủ gật</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tô hình</p> <p>- Thảo luận và đánh dấu vào ô vuông</p>

<input type="checkbox"/> Chơi đồ chơi <input type="checkbox"/> Ngồi ngay ngắn <input type="checkbox"/> Hăng hái phát biểu <input type="checkbox"/> Nói chuyện riêng với bạn 3.2/ Tập trung học bài khi ở nhà - Có góc học tập riêng: yên tĩnh, gọn gàng <input type="checkbox"/> Vừa học bài vừa xem ti vi <input type="checkbox"/> Đê đồ chơi trên bàn học <input type="checkbox"/> Học bài ở nơi có thể nhìn ra sân chơi. <input type="checkbox"/> Có tâm trạng thoải mái <input type="checkbox"/> Ngồi học đúng tư thế - Gv: Rút ra các nguyên tắc giúp em tập trung. 4/ Vận dụng a. Em tự lập cho mình thời gian biểu: Khi nào em học bài, khi nào chơi, khi nào ăn cơm, khi nào ngủ... b. sắp xếp lại góc học tập của mình để em có thể tập trung học bài tốt nhất. Áp dụng cho tất cả các môn học	- HS lắng nghe - HS lắng nghe.
---	---------------------------------------

**SINH HOẠT LỚP
CHỦ ĐIỂM: TÔN SỰ TRỌNG ĐẠO**

I. MỤC TIÊU:

- Giúp cho HS biết được công lao to lớn của thầy, cô giáo, xác định được trách nhiệm của bản thân người HS.
- Có thái độ biết ơn và kính trọng thầy cô giáo.
- Rèn kỹ năng ứng xử có văn hóa với thầy cô giáo.
- Kiểm điểm lại các hoạt động về học tập, chuyên cần của HS trong tuần qua..

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- 1. Công việc chuẩn bị:** bài hát về ngày 20.11
- 2. Thời gian tiến hành:** Thứ sáu, ngày 28 tháng 11 năm 2014
- 3. Địa điểm:** tại phòng học lớp 1A5
- 4. Nội dung hoạt động:** kiểm điểm lại tình hình của lớp trong tuần, tiếp tục triển khai chủ điểm của tháng.
- 5. Tiến hành hoạt động:**

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
- GV nhận xét chung về tình hình của lớp trong tuần 15. + Về học tập: nhắc nhở những HS tiếp tục thực hiện tốt các bài tập về nhà mà GV giao cho. Khen ngợi những HS có sự tiến bộ trong học tập. Khen ngợi những HS viết chữ đẹp, tập vở sạch sẽ. + Về chuyên cần: nhắc nhở HS còn đi học trễ. + Về nề nếp, trật tự: nhắc HS không xả rác, không vẽ bậy lên tường, lên bàn, không phá hoa trang trí trong lớp học. + Nhắc những HS được viết bút mực phải chuẩn bị giấy	- HS lắng nghe - Những em bị nhắc nhở đứng lên trước lớp và hứa lần sau không tái phạm. - Lắng nghe.

<p>nháp, khăn lau, không được giữ bút xuống sàn, lên tường.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV rút ra những điểm đã làm được và những điểm chưa làm được trong tuần qua. Tuyên dương những HS thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, nhắc nhở những HS chưa thực hiện tốt.- Triển khai chủ điểm của tháng: « Tôn sư trọng đạo »: đây là tháng thể hiện lòng biết ơn của HS đối với thầy cô giáo.- Tiếp tục ôn cho HS thi kể chuyện theo sách.- Tổ chức cho HS thi hát về chủ đề: Thầy cô.- Tuyên dương bạn hát hay.- Thông qua đó, GV tiếp tục giáo dục tư tưởng tôn sư trọng đạo cho HS.	<ul style="list-style-type: none">- Cả lớp vỗ tay khen các bạn thực hiện tốt.- Lắng nghe và ghi nhớ.- Lắng nghe.
---	--